TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thiên Q, sinh ngày 28/02/2006; HKTT: Khu phố T, phường B, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định); Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha (không rõ); con bà Lê Thị Bích H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2024, có mặt.

2.2. Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (đã chết). Đại diện hợp pháp:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ I, Khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp N, phường T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ F, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024), có mặt.

- Cháu Vương Hiểu M, sinh năm 2020 và cháu Vương Trà M1, sinh năm 2024; địa chỉ: Tổ I, Khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện hợp pháp của cháu M, cháu M1: Bà Vương Mỹ T2, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ I, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bà T2: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp N, phường T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ F, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024), có mặt.

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty điện lực Bến Cát , Thành phố H; địa chỉ: Số F, đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Ngô Văn H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, đường số D, khu dân cư H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thiên Q chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng đầu năm 2024, bị cáo làm phụ xe, bốc hàng cho ông Nguyễn Gia H2, sinh năm 2003; nơi thường trú: Khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2024, bị cáo và H2 đến nhà Nguyễn Văn T sinh năm 1996 tại khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) uống bia. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo ngưng uống và đi chơi trò chơi điện tử. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/10/2024, bị cáo đi giao hàng cùng với ông H2 tại khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khoảng 10 cùng ngày thì quay về nhà H2 tại khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị hại T gọi điện cho H2 nhờ H2 chạy xe ô tô biển số 61C-509.91 chở T đi giao hàng nhưng ông H2 đang đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự nên nhờ bị cáo đi cùng với T. Bị cáo Q đi đến nhà của T tại khu phố K, phường A phụ Tây bỏ hàng lên xe ô tô biển số 61C-509.91 rồi cùng T đi giao hàng ở khu vực Trung tâm hành chính huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi giao hàng xong, T nói buồn ngủ nên giao xe ô tô biển số 61C-509.91 của mình cho bị cáo điều khiển còn T qua ngồi ở ghế phụ để ngủ, T biết bị cáo chưa có bằng lái xe theo quy định. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 61C-509.91 lưu thông trên đường DT741 theo hướng từ huyện P, tỉnh Bình Dương về thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường DT741 thuộc khu phố A, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương, do buồn ngủ nên bị cáo ngủ gật, không làm chủ tay lái làm xe ô tô biển số 61C-509.91 va chạm vào trụ điện đánh số 267B trên lề đường phía bên phải theo chiều xe ô tô biển số 61C-509.91 lưu thông. Va chạm xảy ra làm bị cáo rơi ra khỏi xe ô tô còn Tây bị thương nặng và kẹt bên trong xe và gãy trụ điện số

267B. Q cùng người dân đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B nhưng T đã tử vong tại Bệnh viện.

Vật chứng thu giữ *(Bút lục số 168-169):*

- 01 xe ô tô biển số 61C-509.91, số khung RNHC075ACFC075819; số máy DA465QE56007713F5.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-509.91.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-509.91.

- 01 mẫu màu nâu đỏ (giống vết máu) trên cửa xe bên phải, mặt trong cửa xe ô tô.

- 01 mẫu màu nâu đỏ (giống vết máu) trên ghế phụ bên phải xe ô tô.

Đường DT741 là đường nhựa được phân ra thành 02 phần đường ngược chiều nhau, ở giữa hai phần đường có dãi phân cách bằng tấm bê tông cao 01 mét. Mỗi phần đường được chia làm 03 làn đường như sau: Làn sát với lề đường là làn đường dành xe mô tô rộng 3 mét, làn đường ở giữa là làn đường dành xe ô tô tải rộng 3,70 mét; làn đường sát với dải phân cách là làn đường dành xe ô tô con rộng 2,90 mét. Mặt đường bằng phẳng, không gồ ghề, ẩm ướt và trơn trượt, tầm nhìn không bị che khuất, khu vực xảy ra tai nạn đường hơi cong. Sau tai nạn giao thông, các dấu vết để lại tại hiện trường được thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 27/10/2024 *(Bút lục 168-170).*

Các dấu vết để lại trên phương tiện được thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 26/10/2024 *(Bút lục số 171-172.*

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo vào lúc 17 giờ 42 phút ngày 27/10/2024 là 0,22 mmol/L và ma túy là Âm tính *(Bút lục số 46-47).* Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 5079/KLGĐTT-KTHS ngày 29/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T là do đa chấn thương *(Bút lục số 38-39).* Theo Kết luận giám định số 5146/KL-KTHS (HPL) ngày 08/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: Trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn T tìm không thấy có thành phần ethanol (cồn).

Theo Kết luận giám định số 5145/KL-KTHS (SV) ngày 22/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: Dấu vết nâu đỏ thu tại cửa phụ (bên lơ) của xe ô tô tải biển số 61CC-509.91 được niêm phong gửi đến giám định là máu người và là máu của Nguyễn Văn T *(Bút lục số 41-42).*

- Tai nạn xảy ra làm gãy 01 trụ điện trung thế số 267B và hư hỏng một số vật tư, phụ kiện đi kèm trị giá 29.138.076 đồng thuộc quyền quản lý của Công ty Đ (nay là Điện lực B) do ông Võ Văn B1 (sinh năm 1980; nơi thường trú: Số I Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương) là người đại diện theo pháp luật. Ông B1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại, cam kết không thắc mắc, khiếu nại *(Bút lục số 69-73).*

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh trên, đồng thời đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô tải biển số 61C-509.91 do ông Ngô Văn H1 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu tháng 9/2024, ông H1 bán xe ô tô tải biển số 61C-509.91 cho bị hại với giá 70.000.000 đồng, bị hại T đã trả số tiền 15.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi xảy ra vụ việc, ông H1 không yêu cầu gia đình Nguyễn Văn T trả số tiền 55.000.000 đồng. Ngày 31/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả: 01 xe ô tô biển số 61C-509.91, số khung RNHC075ACFC075819; số máy DA465QE56007713F5; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-509.91 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-509.91 cho ông Nguyễn Văn T1 là đại diện theo uỷ quyền của gia đình Nguyễn Văn T *(Bút lục số 74-78, 118-120).*

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo Lê Thiên Q bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tranh luận và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt. Bị hại đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tình tiết truy tố tại cáo trạng, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường tai

nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 14 giờ 30 phú, ngày 27/10/2024, bị cáo trong tình trạng có sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe ô tô biển số 61C-509.91 lưu thông trên đường. Khi đến đoạn đường DT741 thuộc khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo ngủ gật và không làm chủ tay lái làm xe ô tô va chạm vào trụ điện đánh số 267B trên lề đường. Hậu quả làm gãy trụ điện số 267B và bị hại T tử vong.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm thiệt hại đến tài sản và tính mạng của con người. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe, không làm chủ tay lái, trong máu có nồng độ cồn là đã vi phạm vào khoản 8, 9, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả là làm chết 01 người. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 10/9/2025 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[6.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi khi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị hại yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với hư hỏng trụ điện, Công ty Đ, Thành phố Hồ Chí Minh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 31/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả: 01 xe ô tô biển số 61C-509.91, số khung RNHC075ACFC075819; số máy DA465QE56007713F5; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-509.91 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-509.91 cho ông Nguyễn Văn T1 là đại diện theo uỷ quyền của gia đình Nguyễn Văn T *(Bút lục số 74-78, 118-120)* là phù hợp.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thiên Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Thiên Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/10/2024 đến ngày 06/11/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thiên Q có trách nhiệm bồi thường cho đại diện gia đình của bị hại là bà Nguyễn Thị B, bà Vương Mỹ T2 số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thiên Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thiên Q phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

6. Quyền kháng cáo:

6.1. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

6.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -Công an TP. Hồ Chí Minh (PV 06);
- UBND phường Bến Cát, TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam